|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TCTK | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Phương án Điều tra thí điểm Tổng điều tra nông thôn,

nông nghiệp năm 2025

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2024 của Tổng cục Thống kê;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Phương án điều tra thí điểm Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 2.** Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê các tỉnh Phú Thọ, Hải Dương, Nghệ An, Tiền Giang và Lâm Đồng tổ chức thực hiện điều tra theo đúng Phương án.

**Điều 3**. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Cục trưởng Cục Thống kê các tỉnh Phú Thọ, Hải Dương, Nghệ An, Tiền Giang và Lâm Đồng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Bộ trưởng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);  - Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;  - UBND các tỉnh: Phú Thọ, Hải Dương,  Nghệ An, Tiền Giang, Lâm Đồng (để phối hợp);  - Lưu: VT, TTDL (6). | **TỔNG CỤC TRƯỞNG**    **Nguyễn Thị Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM**

**TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-TCTK ngày tháng năm 2023 của*

*Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích điều tra**

Điều tra thí điểm Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (viết gọn là TĐT 2025) nhằm mục đích: (i) Thử nghiệm và hoàn thiện các phiếu điều tra cho TĐT 2025; (ii) Thử nghiệm công tác lập bảng kê các đơn vị điều tra và địa bàn điều tra (iii) Thử nghiệm phương pháp thu thập thông tin (iv) Xác định một số định mức phục vụ xây dựng dự toán kinh phí TĐT 2025.

**2. Yêu cầu điều tra**

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp kết quả điều tra thí điểm phải được thực hiện theo đúng quy định của Phương án điều tra;

- Kết quả của cuộc điều tra thí điểm được sử dụng để hoàn thiện phương án TĐT 2025 và làm căn cứ để xác một số định mức trong TĐT 2025;

- Việc quản lý tài chính phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả;

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI ĐIỀU TRA**

**1. Phạm vi điều tra**

Điều tra thí điểm TĐT 2025 được tiến hành tại 05 tỉnh bao gồm: Phú Thọ, Hải Dương, Nghệ An, Tiền Giang, Lâm Đồng.

Tại mỗi tỉnh, chọn số lượng đơn vị điều tra để thực hiện các nội dung thí điểm như sau:

- Chọn 02 huyện để thực hiện đối với các đơn vị điều tra là hộ và Ủy ban nhân dân xã (viết gọn là UBND xã), bao gồm:

+ Chọn 200 hộ để thu thập các thông tin cơ bản;

+ Chọn 10 hộ mẫu để thu thập các thông tin chuyên sâu;

+ Chọn 04 UBND xã để thu thập thông tin về tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã;

+ Chọn 01 thị trấn để thí điểm công tác lập bảng kê các hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản khu vực thành thị.

- Chọn 06 trang trại hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Chọn 02 doanh nghiệp và 02 hợp tác xã có hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

**2. Đối tượng điều tra**

- Lao động của hộ ở khu vực nông thôn, của trang trại và doanh nghiệp, hợp tác xã (viết gọn là DN, HTX) có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là NLTS);

- Điều kiện sản xuất của hộ có hoạt động sản xuất NLTS;

- Điều kiện sản xuất của trang trại;

- Điều kiện sản xuất của DN, HTX có hoạt động sản xuất NLTS;

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và cư dân nông thôn.

**3. Đơn vị điều tra**

- Các UBND xã, phường, thị trấn;

- Các hộ trên địa bàn nông thôn;

- Hộ có hoạt động NLTS;

- Trang trại có hoạt động sản xuất NLTS;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động sản xuất NLTS.

**III. LOẠI ĐIỀU TRA**

Điều tra thí điểm TĐT 2025 là cuộc điều tra chuyên đề, việc chọn địa bàn điều tra, đơn vị điều tra tại mỗi tỉnh được thực hiện theo các bước sau:

1. Chọn đơn vị điều tra phiếu hộ

a) Chọn huyện, xã:

Mỗi tỉnh chọn 02 huyện; mỗi huyện chọn 02 xã. Các huyện, xã được chọn là huyện, xã đa dạng trong sản xuất kinh doanh nói chung, trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản nói riêng và đại diện cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của địa phương.

b) Chọn địa bàn điều tra

+ Khu vực nông thôn: Mỗi xã chọn 02 địa bàn điều tra từ danh sách địa bàn Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 để thí điểm công tác lập bảng kê và thu thập thông tin.

+ Khu vực thành thị: Mỗi tỉnh chọn 01 thị trấn để thí điểm công tác lập bảng kê các hộ có hoạt động sản xuất NLTS.

c) Lập bảng kê:

+ Khu vực nông thôn: Lập bảng kê hộ dân cư và hộ có hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn.

+ Khu vực thành thị: Lập bảng kê hộ có hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn.

Ở mỗi địa bàn điều tra, lập bảng kê các hộ lần lượt theo nguyên tắc từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây.

d) Chọn hộ để điều tra thí điểm

- Chọn hộ để điều tra tình hình cơ bản: Tại mỗi địa bàn điều tra khu vực nông thôn chọn 25 hộ liền kề nhau để điều tra.

- Chọn hộ để điều tra các thông tin chuyên sâu: Tại mỗi địa bàn điều tra khu vực nông thôn chọn từ 01- 02 hộ có hoạt động NLTS từ bảng kê theo phương pháp chuyên gia, đảm bảo mỗi huyện điều tra 05 hộ.

2. Chọn trang trại để điều tra thí điểm

- Rà soát bảng kê trang trại từ danh sách trang trại của Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020 và danh sách trang trại của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

- Mỗi tỉnh chọn 06 trang trại từ bảng kê trang trại để điều tra thí điểm.

3. Chọn doanh nghiệp, hợp tác xã để điều tra thí điểm

- Rà soát bảng kê doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động NLTS từ danh sách của các cuộc điều tra nông nghiệp và Tổng điều tra kinh tế 2021.

- Mỗi tỉnh chọn 02 doanh nghiệp, 02 Hợp tác xã từ bảng kê doanh nghiệp, hợp tác xã để điều tra thí điểm.

**IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

## **1. Thời kỳ thu thập số liệu**

- Số liệu thời điểm: Tại thời điểm 01/4/2024.

- Số liệu thời kỳ: Thời kỳ thu thập thông tin hoặc là 12 tháng hoặc năm dương lịch, cụ thể theo từng câu hỏi trên phiếu điều tra.

## **2. Thời gian điều tra**

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 05 ngày, trong khoảng thời gian từ ngày 01/4 đến 25/4.

**3. Phương pháp thu thập thông tin**

- Phỏng vấn trực tiếp: Áp dụng cho đơn vị điều tra là hộ dân cư, trang trại.

Điều tra viên (viết gọn là ĐTV) đến từng hộ, trang trại gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được cài đặt trên thiết bị di động thông minh của điều tra viên (CAPI);

- Điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là CTK) cung cấp tài khoản đăng nhập cho đơn vị điều tra; người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin của đơn vị điều tra đăng nhập và tự điền thông tin vào phiếu điều tra trực tuyến với sự hỗ trợ của ĐTV trên Trang điều hành tác nghiệp của cuộc điều tra.

- Kết hợp điều tra trực tiếp và gián tiếp: Áp dụng đối với UBND xã:

CTK cung cấp tài khoản đăng nhập cho UBND xã. ĐTV do UBND xã lựa chọn chịu trách nhiệm thu thập thông tin từ người có liên quan để điền vào phiếu điều tra trực tuyến trên Trang điều hành tác nghiệp của cuộc điều tra.

**V. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA**

## **1. Nội dung điều tra**

Cuộc điều tra thí điểm sẽ tập trung vào thu thập ba nhóm thông tin chủ yếu sau:

***a) Thông tin thực trạng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản***

- Đơn vị sản xuất: Số lượng đơn vị (hộ, trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã); ngành sản xuất kinh doanh chính của đơn vị; nguồn thu, quy mô thu nhập;

- Lao động: Số lượng, giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn kỹ thuật, việc làm (theo hoạt động, ngành sản xuất), hình thức làm việc (tự làm; nhận tiền công, tiền lương), thời gian làm việc, thu nhập,…;

- Đất nông nghiệp: Diện tích đất sử dụng theo loại đất, hiện trạng pháp lý của đất nông nghiệp (quyền sử dụng đất, thuê, mượn);

- Diện tích sản xuất nông nghiệp, thủy sản: Diện tích gieo trồng cây hằng năm; diện tích cây lâu năm; diện tích nuôi trồng thủy sản (diện tích sản xuất, diện tích sản xuất sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu; thực hành nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ, …);

- Số đầu con gia súc, gia cầm;

- Máy móc thiết bị chủ yếu dùng cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (số lượng, chủng loại, công suất,…);

- Tàu thuyền khai thác thủy sản (số lượng, nghề khai thác, chiều dài tàu,…);

- Thông tin đánh giá hiệu quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, sản xuất bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, bảo quản sản phẩm,…;

- Hoạt động trợ giúp cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: Hệ thống thủy lợi; khuyến nông, lâm ngư và thú y; liên kết, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; nhu cầu vay và nguồn vay vốn; tiếp cận thương mại điện tử…

***b) Thông tin về nông thôn***

- Hộ và lao động nông thôn: Số lượng hộ sản xuất phân theo ngành sản xuất chính và nguồn thu nhập chính của hộ; số lượng lao động nông thôn phân theo giới tính, tuổi, trình độ chuyên môn kỹ thuật, ngành nghề và hình thức hoạt động;

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Hệ thống điện; đường giao thông; trường học, giáo dục mầm non; cơ sở văn hóa, thông tin truyền thông, y tế;

- Thông tin hỗ trợ sản xuất kinh doanh ở nông thôn: Chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi; ngân hàng, tổ chức tín dụng khác;

- Thông tin về các hình thức phát triển kinh tế nông thôn: Cơ sở, doanh nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối biển; kinh tế tập thể và làng nghề; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

- Thông tin khác về nông thôn: Vệ sinh môi trường nông thôn; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; cơ sở vật chất và điều kiện làm việc của UBND xã....

***c) Thông tin về cư dân nông thôn***

- Sử dụng điện; sử dụng nước máy; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Khám chữa bệnh tại trạm y tế xã;

- Tập huấn, dạy nghề;

- Tiếp cận vốn và nguồn vốn vay;

- Thông tin cơ bản một số chức danh lãnh đạo xã; ….

## **2. Phiếu điều tra**

Phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra thí điểm này, bao gồm 05 loại phiếu sau:

(1) Phiếu số 01/TĐTNN-HO: Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản của hộ (viết gọn là Phiếu hộ toàn bộ);

(2) Phiếu số 02/TĐTNN-HM: Phiếu thu thập thông tin chuyên sâu về hoạt động sản xuất của hộ (viết gọn là Phiếu hộ mẫu);

(3) Phiếu số 03/TĐTNN-TT: Phiếu thu thập thông tin về trang trại (viết gọn là Phiếu trang trại);

(4) Phiếu số 04/TĐTNN-XA: Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã (viết gọn là Phiếu xã).

(5) Phiếu số 05/TĐTNN-DN: Phiếu thu thập thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã có hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

**VI. CÁC BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

Các bảng danh mục cho cuộc điều tra được áp dụng gồm:

(1) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

(2) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

(3) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

(4) Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

**VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

**1. Quy trình xử lý thông tin**

a) Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra điện tử (CAPI): Sau khi kết thúc phỏng vấn, ĐTV kiểm tra, hoàn thiện thông tin phiếu, ĐTV đồng bộ từ thiết bị di động về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra được các giám sát viên (viết gọn là GSV) các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu trên Trang điều hành tác nghiệp.

- Phiếu điều tra trực tuyến (CAWI): Sau khi hoàn thành việc thu thập thông tin, ĐTV kiểm tra, hoàn thiện thông tin phiếu, xác nhận hoàn thành phiếu điều tra; các GSV các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu trên Trang điều hành tác nghiệp.

b) Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra phiếu điện tử; dữ liệu phiếu điều tra trực tuyến được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung; dữ liệu được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

**2. Tổng hợp kết quả điều tra**

Kết quả điều tra do Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (viết gọn là Cục TTDL) tổng hợp phục vụ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện điều tra.

# VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính cuộc điều tra thí điểm TĐT 2025 được thể hiện tại bảng dưới đây:

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Đơn vị**  **chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xây dựng nội dung thí điểm | Tháng 6/2023 | Vụ NLTS | Cục TTDL |
| 2 | Xây dựng và hoàn thiện Phương án điều tra | Tháng 6-7/2023 | Cục TTDL | Vụ NLTS; Đơn vị liên quan |
| 3 | Thiết kế và hoàn thiện Phiếu điều tra | Tháng 7-12/2023 | Cục TTDL | Vụ NLTS |
| 4 | Xây dựng các loại tài liệu | Tháng 7-12/2023 | Cục TTDL | Vụ NLTS |
| 5 | Xây dựng các Phần mềm điều tra (bao gồm xây dựng yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm) | Tháng 01-3/2024 | Cục TTDL | Vụ NLTS |
| 6 | Chọn địa bàn và lập bảng kê | 20-27/3/2024 | CTK | Cục TTDL, Vụ NLTS, Đơn vị liên quan |
| 7 | Tập huấn | Tháng 4/2024 | Cục TTDL | CTK, Vụ NLTS, Đơn vị liên quan |
| 8 | Thu thập thông tin | Tháng 4/2024 | CTK | Cục TTDL, Vụ NLTS, Đơn vị liên quan |
| 9 | Giám sát | Tháng 4/2024 | Cục TTDL | CTK, Vụ NLTS, Đơn vị liên quan |
| 10 | Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra thí điểm |  |  |  |
|  | + Cấp tỉnh | Tháng 5/2024 | CTK |  |
|  | + Cấp Trung ương | Tháng 5/2024 | Cục TTDL | Vụ NLTS |
| 11 | Báo cáo kết quả điều tra thí điểm | Tháng 6/2024 | Cục TTDL | CTK, Vụ NLTS, Đơn vị liên quan |

# IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

**1. Công tác chuẩn bị**

***a) Thành lập đoàn công tác Trung ương***

Tổng cục Thống kê thành lập các đoàn công tác bao gồm lãnh đạo và công chức Cục TTDL, Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản (viết gọn là Vụ NLTS) và các đơn vị liên quan để thực hiện công tác tập huấn và kiểm tra, giám sát thu thập thông tin tại các tỉnh được chọn.

***b) Tuyển chọn lực lượng tham gia thí điểm***

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn lực lượng tham gia thí điểm, cụ thể như sau:

- Người lập bảng kê hộ: Mỗi địa bàn điều tra tuyển chọn 01 người thực hiện việc lập bảng kê hộ. Ưu tiên người tại địa phương, am hiểu về địa bàn và có khả năng tiếp cận các hộ để thực hiện công tác cập nhật bảng kê.

- Điều tra viên: Mỗi địa bàn điều tra tuyển chọn 01 ĐTV để thu thập thông tin tại địa bàn. ĐTV phải có thiết bị di động thông minh để cài đặt và thu thập thông tin;

Trường hợp cần thiết, Cục trưởng Cục Thống kê chủ động tuyển chọn thêm lực lượng tham gia cập nhật bảng kê và ĐTV đảm bảo hoàn thành công tác thu thập thông tin đúng thời gian quy định.

- Giám sát viên: Cục Thống kê chủ động tuyển chọn và phân công giám sát viên tại địa phương đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát và có ý kiến phục vụ công tác xây dựng Phương án điều tra chính thức.

***c) Công tác tập huấn***

Công tác tập huấn được thực hiện trực tiếp tại các tỉnh, thành phố được chọn điều tra. Nội dung tập huấn gồm: Công tác cập nhật bảng kê hộ; tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng CAPI.

Thời gian tập huấn: 01 ngày.

***d) Tài liệu điều tra***

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Cục TTDL biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

**2. Công tác điều tra thực địa**

Cục Thống kê chỉ đạo, thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ, trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã được chọn điều tra, đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng và thời hạn quy định.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Hoạt động kiểm tra, giám sát do Tổng cục Thống kê và CTK thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra thí điểm để làm căn cứ hoàn thiện Phương án điều tra chính thức.

**4. Tổ chức thực hiện**

***a) Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:***  
Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng Phương án, Phiếu điều tra, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tập huấn, xây dựng các chương trình phần mềm, giám sát điều tra, tổng hợp và báo cáo kết quả điều tra thí điểm.

***b) Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản:*** Phối hợp với với Cục TTDL và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị, thực hiện và báo cáo kết quả điều tra thí điểm.

***c) Vụ Kế hoạch tài chính:*** Chủ trì và phối hợp với Cục TTDL và Vụ NLTS dự trù kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

***d) Cục Thống kê:*** Tổ chức thực hiện toàn bộ các nội dung của cuộc điều tra (chọn huyện, xã, địa bàn; rà soát địa bàn, lập bảng kê; tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra, triển khai thu thập thông tin, rà soát, làm sạch dữ liệu điều tra); tổng hợp kết quả và báo cáo tình hình thực hiện điều tra thí điểm tại địa phương.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

**X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA**

Kinh phí Điều tra thí điểm TĐT 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra thí điểm TĐT 2025 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.